

Số: 203/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 338 /2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1986
 - Bị đơn: Chị Trần Ngọc M, sinh năm 1986
- Cùng địa chỉ: khóm 3, thị trấn ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Trần Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Quang T và chị Trần Ngọc M thống nhất ly hôn.
- Về con chung: Anh T và chị M thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 21/4/2009 và cháu Nguyễn Ngọc N2, sinh ngày 12/5/2014 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu N1 và cháu N2). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: các đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng, anh Nguyễn Quang T và chị Trần Ngọc M mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu án phí thay chị M. Án phí mà anh T phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0007572, ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, anh T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên